

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 17526 /BTC-TCT

V/v Triển khai thực hiện một số nội dung tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế

Hà Nội, ngày 1 tháng 12 năm 2014

Kính gửi:

- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cục thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Ngày 26/11/2014, Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII, kỳ họp thứ 8 đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2015.

Hiện nay, Bộ Tài chính đang khẩn trương phối hợp với các cơ quan hữu quan trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế. Trong khi chờ cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Luật, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số nội dung nhiệm vụ cần được triển khai thực hiện ngay trong tháng 12/2014 để thực hiện từ ngày 01/01/2015 như sau:

1. Những sửa đổi, bổ sung quan trọng cần tổ chức chuẩn bị ngay trong tháng 12/2014 để thực hiện từ ngày 01/01/2015

1.1. Nội dung sửa đổi, bổ sung về thuế thu nhập cá nhân (TNCN) đối với cá nhân kinh doanh

- Theo quy định hiện nay (từ 31/12/2014 về trước) thực hiện theo quy định của Luật thuế thu nhập cá nhân số 04/2007/QH12, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân số 26/2012/QH13: Thuế TNCN của hộ, cá nhân kinh doanh được xác định căn cứ trên thu nhập chịu thuế tính theo tỷ lệ phần trăm (%) trên doanh thu hoặc doanh thu tính thuế được xác định theo kê khai trừ chi phí kinh doanh; và cá nhân kinh doanh được tính giảm trừ gia cảnh khi xác định thu nhập tính thuế và được xác định theo biểu thuế lũy tiến từng phần.

- Từ ngày 01/01/2015, thực hiện Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật thuế thì cá nhân kinh doanh nộp thuế thu nhập cá nhân theo tỷ lệ trên doanh thu đối với từng lĩnh vực, ngành nghề sản xuất kinh doanh như sau:

+ Phân phối, cung cấp hàng hóa: 0,5%

+ Dịch vụ, xây dựng không bao thầu nguyên vật liệu: 2%

Riêng hoạt động cho thuê tài sản, đại lý bảo hiểm, đại lý xổ số, đại lý bán hàng đa cấp: 5%

+ Sản xuất, vận tải, dịch vụ có gắn với hàng hóa, xây dựng có bao thầu nguyên vật liệu: 1,5%

+ Hoạt động kinh doanh khác: 1%

1.2. Sửa đổi, bổ sung khác về thuế thu nhập cá nhân

a) Từ 01/01/2015 miễn thuế thu nhập cá nhân đối với:

- Thu nhập từ tiền lương, tiền công của thuyền viên là người Việt Nam làm việc cho các hãng tàu nước ngoài hoặc các hãng tàu Việt Nam vận tải quốc tế.

- Thu nhập của cá nhân là chủ tàu, cá nhân có quyền sử dụng tàu từ hoạt động cung cấp hàng hóa, dịch vụ trực tiếp phục vụ hoạt động khai thác, đánh bắt thủy sản xa bờ và thu nhập của thuyền viên làm việc trên tàu.

b) Đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán của cá nhân

Từ 01/01/2015, áp dụng một mức thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần thay cho thực hiện 02 phương pháp tính thuế trước đây. Không quyết toán thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán.

c) Đối với thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản của cá nhân

Từ 01/01/2015, áp dụng một mức thuế suất 2% trên giá chuyển nhượng từng lần đối với chuyển nhượng bất động sản thay cho thực hiện 02 phương pháp tính thuế trước đây.

1.3. Sửa đổi, bổ sung về thuế giá trị gia tăng (GTGT)

- Bổ sung đối tượng không chịu thuế GTGT đối với hoạt động đóng mới tàu đánh bắt xa bờ.

- Chuyển 3 nhóm mặt hàng thuộc diện áp dụng thuế GTGT thuế suất 5% sang đối tượng không chịu thuế GTGT là: Phân bón; Thức ăn gia súc, gia cầm, vật nuôi; Máy móc, thiết bị chuyên dùng phục vụ cho sản xuất nông nghiệp.

1.4. Sửa đổi, bổ sung về thuế tài nguyên

- Chuyển từ đối tượng được miễn thuế sang đối tượng không chịu thuế đối với nước thiên nhiên dùng cho nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp.

2. Công tác tổ chức thực hiện quản lý thuế đối với cá nhân kinh doanh ngay trong tháng 12/2014 để thực hiện từ ngày 01/01/2015

2.1. Đối với cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán.

Theo quy định của Luật quản lý thuế, trong tháng 12/2014 Ủy ban nhân dân quận, huyện, các Chi cục thuế phải triển khai hướng dẫn đến từng hộ cá nhân kinh doanh những nội dung quan trọng sửa đổi của Luật thuế TNCN và tổ chức in, phát tờ khai, hướng dẫn các hộ, cá nhân kinh doanh kê khai doanh số làm cơ sở xác định doanh số để tính mức thuế khoán ổn định cho năm 2015. Công tác tổ chức thực hiện chủ yếu như sau:

a) Về thuế đối với hộ, cá nhân kinh doanh:

- Đối tượng thực hiện là hộ, cá nhân kinh doanh có doanh thu trên 100 triệu đồng/ năm thực hiện nộp thuế theo phương pháp khoán ổn định trong 1 năm.

- Phương pháp xác định mức thuế:

Số thuế phải nộp 1 tháng = (Doanh thu chịu thuế TNCN khoản 01 tháng × tỷ lệ thuế TNCN) + (Doanh thu chịu thuế GTGT khoản 01 tháng × tỷ lệ thuế GTGT).

b) Về việc khai thuế đối với hộ cá nhân kinh doanh:

Hộ cá nhân kinh doanh thực hiện kê khai doanh thu để làm cơ sở xác định thuế khoán năm 2015 theo mẫu 01/THKH ban hành kèm theo công văn này.

Cục Thuế, UBND Quận, Huyện chỉ đạo Chi cục Thuế tổ chức phối hợp với phòng kinh tế kiểm tra thực tế đánh giá doanh số đối với từng địa bàn phường, xã; từng ngành nghề kinh doanh, nhất là hộ, cá nhân kinh doanh nhà hàng ăn uống, thương mại, kinh doanh vận tải,... để xác định đúng, đủ doanh số tính thuế phù hợp với thực tế kinh doanh của hộ, cá nhân kinh doanh, đảm bảo các yêu cầu sau:

+ Tăng mức thuế so với mức thực tế thực hiện năm 2014 tối thiểu 16% theo đúng yêu cầu tại Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 14/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2015, phù hợp với tăng trưởng kinh tế và chỉ số giá.

+ Đảm bảo nhiệm vụ dự toán thu ngân sách 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh, huyện quyết định.

+ Doanh số phù hợp với thực tế quy mô kinh doanh, phạm vi kinh doanh, phù hợp nguyên tắc đảm bảo chi phí đầu tư, chi phí đầu vào của sản xuất kinh doanh (chi phí thuê mặt bằng hoặc tương đương; chi phí nguyên nhiên vật liệu, chi phí điện nước, chi phí giá vốn hàng hoá bán ra; chi phí thuê nhân công và tiền công cần thiết của những người trực tiếp kinh doanh,...).

Trên cơ sở đó, Chi cục Thuế dự kiến mức doanh thu, mức thuế khoán năm 2015 và niêm yết công khai trước ngày 25/12/2014 tại Trụ sở UBND phường, xã; trụ sở đội thuế; ban quản lý chợ; ... đồng thời cập nhật đầy đủ số liệu về số hộ, mức doanh thu, mức thuế ... của từng hộ vào cơ sở dữ liệu của Cục Thuế, Tổng cục Thuế. Cục Thuế có trách nhiệm căn cứ quy định của pháp luật tổ chức công tác giám sát, kiểm tra trên cơ sở đó cho ý kiến bằng văn bản trước ngày 10/01/2015 đối với từng Chi cục Thuế, trong đó chỉ rõ những đối tượng hộ, cá nhân kinh doanh chưa được xác định phù hợp thực tế quy mô kinh doanh. Qua kết quả tổng hợp ý kiến phản ánh về doanh thu, mức thuế khoán, Chi cục Thuế tổ chức họp tham vấn ý kiến Hội đồng tư vấn thuế xã, phường về doanh thu, mức thuế khoán năm 2015 chậm nhất là ngày 10/01/2015.

Căn cứ tài liệu khai thuế của hộ, cá nhân kinh doanh, kết quả điều tra thực tế, biên bản họp với hội đồng tư vấn thuế xã, phường, tổng hợp ý kiến phản hồi khi niêm yết công khai và văn bản chỉ đạo, yêu cầu của Cục Thuế, Chi cục Thuế thực hiện lập và duyệt Sổ bộ thuế chậm nhất trước 15/01/2015. Trên cơ sở Sổ bộ thuế đã được duyệt, Chi cục Thuế, Cục thuế thực hiện công khai thông tin hộ khoán trên Trang thông tin điện tử ngành thuế chậm nhất trước ngày 30/01/2015.

c) Chi cục thuế rà soát các đối tượng là hộ, cá nhân kinh doanh đang nộp thuế theo phương pháp kê khai trước đây, trường hợp đáp ứng yêu cầu của Luật Doanh nghiệp sử dụng thường xuyên từ 10 lao động trở lên thì phải đăng ký

thành lập doanh nghiệp. Trường hợp hộ, cá nhân kinh doanh không đáp ứng điều kiện thành lập doanh nghiệp thì khai thuế theo mẫu 01/THKH đối với hộ, cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán nêu trên.

2.2. Đối với cá nhân cho thuê tài sản

a) Nội dung kê khai, nộp thuế cho thuê tài sản của hộ, cá nhân từ 01/01/2015.

- Đối với trường hợp cá nhân có phát sinh hợp đồng thuê trong nhiều năm và đã khai thuế, nộp thuế theo quy định trước đây thì không điều chỉnh lại đối với số thuế đã khai đã nộp.

- Chi cục Thuế hướng dẫn cá nhân cho thuê tài sản khai thuế doanh thu cho thuê từ ngày 01/01/2015 để làm cơ sở xác định thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân theo mẫu 01/KK-TTS ban hành kèm theo công văn này. Chi cục Thuế căn cứ tình hình thực tế hoạt động cho thuê tài sản trên địa bàn hoặc địa bàn tương đương để xác định doanh số cho thuê phù hợp.

Hộ, cá nhân cho thuê tài sản thực hiện khai thuế một lần theo từng hợp đồng cho thuê và trực tiếp nộp thuế theo kỳ hạn thanh toán trên hợp đồng vào kho bạc hoặc ngân hàng thương mại được Nhà nước ủy nhiệm thu ngân sách theo hướng dẫn của Tổng cục Thuế.

b) Nội dung quản lý thuế đối với dịch vụ cho thuê tài sản của Cục Thuế, Chi cục Thuế.

- Chi cục Thuế chịu trách nhiệm phối hợp các cơ quan trên địa bàn (quản lý nhà đất, quản lý đăng ký thương trú...) để quản lý đầy đủ đối với hộ, cá nhân có nhà cho thuê; có biện pháp đấu tranh phòng chống tình trạng cho thuê không kê khai nộp thuế, cho thuê với danh nghĩa cho mượn, cho ở nhờ, ...

- Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chi cục Thuế các Quận căn cứ giá đất do UBND các tỉnh quy định; căn cứ đơn giá xây dựng; căn cứ giá tài sản cho thuê; căn cứ giá bình quân thị trường cho thuê nhà đất, ô tô, tài sản xây dựng cơ sở dữ liệu về giá cho thuê bất động sản, tài sản trên địa bàn theo từng tuyến phố, từng loại hình tài sản (ô tô, tàu thuyền, ...) làm cơ sở quản lý thuế, xác định đối tượng rủi ro về giá tính thuế để thực hiện công tác tham vấn kiểm tra về thuế đối với hộ, cá nhân cho thuê tài sản.

Trên đây là một số nội dung cần triển khai gấp trong tháng 12/2014 để thực hiện từ ngày 01/01/2015. Bộ Tài chính đề nghị UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo Cục Thuế, UBND các Quận huyện và các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện khẩn trương, kịp thời, đầy đủ những nội dung của Luật sửa đổi, bổ sung của một số Luật về thuế; Bộ Tài chính yêu cầu các đồng chí Cục trưởng Cục Thuế, Chi cục trưởng Chi cục Thuế quán triệt, tập huấn cho các bộ phận có liên quan và tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn đến từng người nộp thuế để việc triển khai thực hiện các nội dung quan trọng của Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của các Luật thuế.

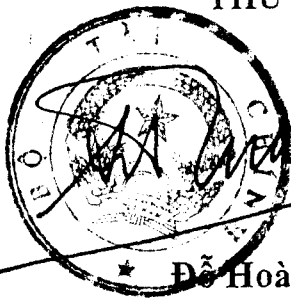
Trong tổ chức thực hiện phát sinh những vướng mắc khó khăn, đề nghị UBND các cấp, Cục Thuế, Chi cục Thuế báo cáo, phản ánh kịp thời về Bộ Tài

Chính (địa chỉ website: www.mof.gov.vn) để được hướng dẫn giải quyết kịp thời./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Trưởng (để b/c);
- Vụ PC-BTC;
- Các Vụ/đơn vị thuộc TCT;
- Chi cục trưởng Chi cục Thuế;
- Website Bộ Tài chính, Website Tổng cục Thuế;
- Lưu: VT, TCT (VT, CS, TNCN).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Đỗ Hoàng Anh Tuấn

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI THUẾ KHOẢN

(Áp dụng cho hộ, cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán)

[01] Kỳ tính thuế: năm 2015 (Từ tháng.....đến tháng.....)

[02] Lần đầu: ☐

[03] Bổ sung lần thứ: ☐

[04] Người nộp thuế:.....

[05] Mã số thuế: -

[06] Ngành nghề kinh doanh:.....

[07] Địa chỉ:

[08] Điện thoại:.....[09] Fax:..... [10] Email:.....

[11] Văn bản uỷ quyền (nếu có):

[12] Tên đại lý thuế (nếu có):.....

[13] Mã số thuế:

[14] Địa chỉ:

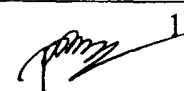
[15] Quận/huyện: [16] Tỉnh/thành phố:

[17] Điện thoại: [18] Fax: [19] Email:

[20] Hợp đồng đại lý thuế: Số: Ngày:.....

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Nội dung	Chỉ tiêu	Tính thuế Giá trị gia tăng (GTGT)	Tính thuế Thu nhập cá nhân (TNCN)	Tính thuế Tiêu thụ đặc biệt (TTĐB)	Tính thuế bảo vệ môi trường
			(a)	(b)	(c)	(d)
1	Doanh thu/Sản lượng bình quân tháng	[21]				
	- Phân phối, cung cấp hàng hóa.	[22]				
	- Dịch vụ, xây dựng không bao thầu nguyên vật liệu.	[23]				
	- Sản xuất, vận tải, dịch vụ có gắn với hàng hóa, xây dựng có bao thầu nguyên	[24]				

 1

	vật liệu.					
	- Hoạt động kinh doanh khác.	[25]				
2	Thuế suất	<i>Tỷ lệ thuế đối với từng lĩnh vực hướng dẫn tại phần Ghi chú</i>				
3	Thuế phải nộp	[25]	[26]	[27]	[28]	

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

.....,ngày..... tháng..... năm.....
NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ
(Ký, ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN THUẾ ĐÃ TIẾP NHẬN TỜ KHAI.

.....,ngày..... tháng..... năm.....
ĐẠI DIỆN CHI CỤC THUẾ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- Trường hợp hộ, cá nhân kinh doanh có nhiều ngành nghề thì khai tổng doanh thu; doanh thu từng ngành nghề và xác định thuế phải nộp theo thuế suất thuế GTGT, TNCN theo từng ngành nghề kinh doanh.
- Tỷ lệ thuế GTGT: Phân phối, cung cấp hàng hóa 1%; Dịch vụ, xây dựng không bao thầu nguyên vật liệu 5%; Sản xuất, vận tải, dịch vụ có gắn với hàng hóa, xây dựng có bao thầu nguyên vật liệu 3%; Hoạt động kinh doanh khác 2%.
- Tỷ lệ thuế TNCN: Phân phối, cung cấp hàng hóa 0.5%; Dịch vụ, xây dựng không bao thầu nguyên vật liệu 2%; Sản xuất, vận tải, dịch vụ có gắn với hàng hóa, xây dựng có bao thầu nguyên vật liệu 1.5%; Hoạt động kinh doanh khác 1%.
- Tỷ lệ thuế TTDB: Bài lá 40%; Vàng mã, hàng mã 70%; Kinh doanh vũ trường 40%; Kinh doanh mát-xa, ka-ra-ô-kê 30%.
- Thuế bảo vệ môi trường: Túi nilon: 40.000 đ/kg; than antraxit: 20.000 đ/tấn; than mỡ, than đá khác, than nâu 10.000 đ/tấn.
- Người nộp thuế khai 02 bản nộp Cơ quan thuế. Cơ quan thuế tiếp nhận xác nhận đã nộp tờ khai và trả người nộp thuế 01 bản.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI KIỂM GIẤY NỘP TIỀN THUẾ
ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CHO THUÊ TÀI SẢN

(Áp dụng cho hộ, cá nhân có hoạt động cho thuê tài sản)

[01] Lần đầu: ☐

[02] Bổ sung lần thứ: ☐

[03] Người nộp thuế:

[04] Mã số thuế: -

[05] Địa chỉ:

[06] Quận/huyện: [07] Tỉnh/thành phố:

[08] Điện thoại: [09] Fax: [10] Email:

[11] Tên đại lý thuế (nếu có):

[12] Mã số thuế: -

[13] Địa chỉ:

[14] Quận/huyện: [15] Tỉnh/thành phố:

[16] Điện thoại: [17] Fax: [18] Email:

[19] Hợp đồng đại lý thuế: Số.....ngày...../...../.....

[20] Văn bản uỷ quyền (nếu có): Số.....ngày.....tháng.....năm.....

[21] Số, ngày Hợp đồng cho thuê tài sản (nếu có) :

[22] Thời hạn thuê:

[23] Giá cho thuê tài sản trong 1 tháng:

[24] Tổng giá trị hợp đồng:

[25] Số thuế được giảm trong kỳ (nếu có):

[26] Xác định số thuế phải nộp:

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

Stt	Kỳ thanh toán		Số tháng cho thuê	Giá cho thuê tháng	Doanh thu cho thuê	Thuế suất 10% (Thuế GTGT 5% + Thuế TNCN 5%)	Số thuế GTGT, TNCN phải nộp
	Từ ngày/tháng	Đến ngày/tháng					
[27]	[28]	[29]	[30]	[31]	[32]	[33]	[34]
1							

2							
....							
Tổng cộng			[35]	[36]	[37]	[38]	[39]

Hồ sơ nộp kèm: Hợp đồng cho thuê, phụ lục hợp đồng, giấy ủy quyền (nếu có).

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

....., ngày..... tháng..... năm.....

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ
(Ký, ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN THUẾ VỀ VIỆC ĐÃ NHẬN TỜ KHAI, HỢP ĐỒNG, PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG HOẶC GIẤY ỦY QUYỀN (NẾU CÓ).

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐẠI DIỆN CHI CỤC THUẾ
(Ký, ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN ĐÃ NỘP THUẾ CỦA KHO BẠC HOẶC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI.

Ghi chú:

Người nộp thuế khai 03 liên, nộp Cơ quan thuế xác nhận và giữ 01 liên, 02 liên trả lại người nộp thuế để nộp thuế tại Kho bạc, Ngân hàng thương mại. Khi nộp, Kho bạc xác nhận đã nộp thuế hoặc cấp biên lai thu tiền, gửi Kho bạc 01 liên, trả người nộp thuế 01 liên để người nộp thuế lưu.